

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 51/2000/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn những vấn đề về tài chính trong khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp
nhà nước theo quy định tại Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 của Chính phủ

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và điều kiện áp dụng:

1.1. Thông tư này quy định những vấn đề về tài chính liên quan đến việc thực hiện khoán kinh doanh và cho thuê toàn bộ doanh nghiệp nhà nước, áp dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước độc lập và các doanh nghiệp thành viên các Tổng công ty, cụ thể như sau:

- a) Có vốn nhà nước trên sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng, kinh doanh thua lỗ kéo dài, hoặc Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần trừ các doanh nghiệp là nông trường, lâm trường quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám định.
- b) Có vốn nhà nước trên sổ sách kế toán từ 1 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng, bị thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản, sau khi đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng vẫn không khắc phục được thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc phân cấp cho các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty 91 quyết định việc khoán hoặc cho thuê doanh nghiệp.

1.2. Việc khoán kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước, cho thuê từng bộ phận của doanh nghiệp nhà nước và cho thuê tài sản riêng lẻ của doanh nghiệp nhà nước không nằm trong phạm vi điều chỉnh của thông tư này.

2. Nguyên tắc xử lý tài chính khi thực hiện khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp.

2.1. Trước khi khoán kinh doanh hoặc cho thuê doanh nghiệp, Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm kiểm kê tài sản, xác định số lượng và thực trạng tài sản cố định, đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn, các khoản công nợ phải thu, phải trả và các nguồn vốn, quỹ; xử lý các tồn tại về tài sản và tài chính, theo các nguyên tắc:

Tài sản cố định, tài sản lưu động, các khoản công nợ phải thu, phải trả còn tồn đọng, nếu không nằm trong danh mục tài sản cho thuê hoặc, khoán kinh doanh và không được kế thừa thì bên cho thuê hoặc khoán doanh nghiệp phải có biện pháp xử lý bằng cách: điều động, thanh lý, nhượng bán, trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý theo các chế độ tài chính hiện hành.

Tài sản đi thuê, mượn, giữ hộ, nhận gia công, nhận ký gửi, được kiểm kê phân loại riêng và thoả thuận với các bên có liên quan về việc xử lý số tài sản này: kế thừa hoặc điều chuyển thanh lý các hợp đồng thuê, mượn... trước khi khoán kinh doanh hoặc cho thuê doanh nghiệp.

Nợ phải thu, phải trả: doanh nghiệp đối chiếu và xác nhận, trong đó có phân loại nợ khó đòi và nợ tồn đọng chưa có khả năng thanh toán.

Doanh nghiệp khoán kinh doanh hoặc cho thuê cùng bên nhận khoán kinh doanh hoặc bên nhận thuê thoả thuận với các bên liên quan về việc kế thừa các khoản nợ.

Số dư đến thời điểm bàn giao cho thuê hoặc khoán doanh nghiệp về các khoản vốn bằng tiền: tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi ngân hàng, ngân phiếu, trái phiếu... do hai bên thoả thuận trong hợp đồng thuê doanh nghiệp: bên cho thuê rút về hoặc bên thuê doanh nghiệp tiếp tục sử dụng và được hoàn trả trong giá thuê doanh nghiệp.

Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi được chuyển giao cho tập thể lao động do Ban chấp hành Công đoàn cùng với doanh nghiệp nhận thuê, nhận khoán

chịu trách nhiệm quản lý hoặc do hai bên giao và nhận thoả thuận cùng với Ban chấp hành Công đoàn doanh nghiệp về phương thức quản lý những tài sản này. Đối với số dư các quỹ khen thưởng và phúc lợi (nếu có), bên cho thuê doanh nghiệp cùng với công đoàn doanh nghiệp có phương án xử lý trước khi ký hợp đồng bàn giao doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng và công bằng của người lao động. Trường hợp còn tồn tại những khoản công nợ hoặc vật tư chưa được xử lý và không được bên nhận khoán, nhận thuê thoả thuận kế thừa thì khoanh lại giao cho bên nhận khoán, nhận thuê theo dõi xử lý tiếp hoặc giữ hộ. Các chi phí liên quan đến việc bảo quản, giữ hộ, hoặc tiêu thụ, đòi nợ... do bên giao khoán, cho thuê chịu trách nhiệm bù đắp và được thoả thuận cụ thể trong các hợp đồng giao, nhận khoán, cho thuê doanh nghiệp.

Thời gian xử lý những tài sản này chậm nhất trong vòng 90 ngày, ngoài thời hạn này nếu chưa xử lý được thì gửi bên nhận khoán, nhận thuê giữ hộ, bảo quản và tiếp tục xử lý.

2.2. Tất cả các tài sản của doanh nghiệp khi thực hiện khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp đều được tính bằng giá trị, theo giá thực tế trên thị trường. Giá trị thực tế trên thị trường có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán do bên khoán và cho thuê xác định, làm căn cứ thoả thuận (hoặc tổ chức đấu thầu) với bên nhận khoán, nhận thuê doanh nghiệp. Trường hợp giá trị thực tế của doanh nghiệp thấp hơn giá trị hạch toán trên sổ kế toán, thì phải có ý kiến thoả thuận của cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp cùng cấp (Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp trung ương, Sở Tài chính-Vật giá đối với doanh nghiệp địa phương).

Sau khi có kết quả thoả thuận hoặc đấu thầu về mức khoán kinh doanh hoặc giá cho thuê doanh nghiệp, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 quyết định mức khoán kinh doanh hoặc giá cho thuê doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước trên sổ kế toán dưới 1 tỷ đồng.

Đối với doanh nghiệp có vốn trên sổ kế toán từ 1 đến dưới 5 tỷ đồng, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị

Tổng công ty 91 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định hoặc quyết định theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Chi phí khoán kinh doanh hoặc cho thuê doanh nghiệp.

Chi phí cho việc tổ chức khoán kinh doanh hoặc cho thuê doanh nghiệp bao gồm chi phí kiểm kê tài sản, thông tin quảng cáo, tổ chức đấu thầu... đều phải được tính vào chi phí hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp trước khi giao khoán hoặc cho thuê.

2.4. Khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp để tiếp tục sản xuất kinh doanh bảo toàn được vốn và sử dụng tốt lao động trong doanh nghiệp. Bên nhận khoán, nhận thuê doanh nghiệp có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của hợp đồng vào mục đích kinh doanh thu lợi nhuận và không được quyền sở hữu về tài sản nhận khoán, nhận thuê. Việc nhượng bán tài sản nhằm đổi mới, thay thế thiết bị hoặc thanh lý nhượng bán tài sản không cần dùng, tài sản đã khấu hao hết trong thời gian khoán và cho thuê doanh nghiệp, các bên phải thực hiện theo các điều kiện cụ thể ghi trong hợp đồng đã được cam kết.

Trường hợp bên nhận khoán kinh doanh, nhận thuê doanh nghiệp thanh lý, nhượng bán để thay thế tài sản cố định thì các bên giao và nhận phải giải quyết các vấn đề tài chính liên quan trên cơ sở các chế độ tài chính hiện hành về thanh lý và nhượng bán tài sản cố định.

2.5. Bên nhận khoán kinh doanh, nhận thuê doanh nghiệp được quyền đầu tư bổ sung hoàn thiện đổi mới công nghệ từ nguồn vốn riêng của mình hoặc vốn huy động (vay ngân hàng và các nguồn huy động khác).

Những tài sản này thuộc quyền sở hữu của bên nhận khoán, nhận thuê và được quyền rút về khi thanh lý hợp đồng. Khi đầu tư thêm, bên nhận khoán, nhận thuê phải thông báo cho bên khoán kinh doanh, cho thuê biết.

2.6. Thời hạn khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp do 2 bên thoả thuận, nhưng không dưới 5 năm.

Hai bên phải thực hiện đúng thời hạn ghi trong hợp đồng và không bên nào được tự ý kết thúc hợp đồng trước thời hạn, trừ trường hợp có sự thoả thuận của 2 bên về

việc kết thúc hợp đồng trước thời hạn.

Bên khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp có quyền đề nghị người quyết định khoán hoặc cho thuê doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu bên nhận khoán, nhận thuê vi phạm hợp đồng).

Trường hợp hết thời hạn thuê doanh nghiệp mà người nhận thuê mua lại doanh nghiệp thì hai bên thanh lý hợp đồng và thực hiện theo các quy định về việc bán doanh nghiệp.

II. KHOÁN KINH DOANH

1. Nội dung, chỉ tiêu và điều kiện khoán kinh doanh

Căn cứ vào đặc điểm từng ngành, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, Cơ quan ra quyết định khoán kinh doanh (Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Tổng công ty nhà nước 91 đối với các doanh nghiệp thành viên trực thuộc) quy định nội dung, chỉ tiêu và điều kiện khoán theo các yêu cầu sau:

1.1. Bên giao khoán phải có trách nhiệm bảo toàn vốn đã được Nhà nước giao vốn. Bên nhận khoán có trách nhiệm bảo toàn vốn đã nhận theo hợp đồng giao nhận khoán. Bên nhận khoán được toàn quyền quản lý, sử dụng tài sản vật tư tiền vốn, quỹ, lao động của doanh nghiệp đã nhận ở thời điểm bàn giao vào mục đích kinh doanh và không làm mất vốn của bên giao khoán.

1.2. Bên giao khoán cần quy định cụ thể các điều kiện về việc thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh và việc kế thừa các hợp đồng đã ký trước đây của bên giao khoán bao gồm: các hợp đồng mua bán vật tư nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm, các khoản nợ phải thu, phải trả và phải được sự thỏa thuận với bên nhận khoán để ký kết trong hợp đồng giao nhận khoán. Bên nhận khoán cam kết tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại hợp đồng giao nhận khoán kinh doanh và không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Hai bên giao nhận khoán thỏa thuận mức lợi nhuận (hoặc lỗ) khoán hàng năm. Mức khoán lợi nhuận có thể ổn định cho suốt thời gian hợp đồng giao khoán hoặc có